

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 73/GP-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 760/TTr-STNMT ngày 05/7/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh;
  - Địa chỉ: Nhà ông Lê Văn Thu, thôn Đức Thắng, xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
  - Mã số thuế: 2801048952.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:
  - $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 77.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 113.575 \text{ đồng/m}^3$  đối với đá bazan làm VLXD thông thường.
  - $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3$  đối với đá khối để xẻ.
3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác:
 

$Q = Q_1 + Q_2 = 3.059.603 \text{ m}^3$ , trong đó:

  - $Q_1 = 2.845.432 \text{ m}^3$  là trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
  - $Q_2 = 214.171 \text{ m}^3$  là trữ lượng đá khối để xẻ.
4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ .
5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 1,0$ .
6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:
  - $R_1 = 3\%$  (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền).
  - $R_2 = 1\%$  (đối với đá khối làm ốp lát các loại).
7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:
 

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (2.845.432 \text{ m}^3 \times 113.575 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (214.171 \text{ m}^3 \times 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 1\%) = 13.351.681.964 \text{ đồng}$  (Mười ba tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, chín trăm sáu mươi tư đồng).
8. Số năm khai thác (làm tròn) là:  $X = 29$  năm.
9. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là:  $X/2 = 14,5$  lần (làm tròn 14 lần).
10. Số tiền nộp lần đầu:  $T_{\text{ld}} = T : (X : 2) \times 30\%$ .
 

$T_{\text{ld}} = 13.351.681.964 \text{ đồng} : 14 \times 30\% = 286.107.471 \text{ đồng}$  (Hai trăm tám mươi sáu triệu, một trăm linh bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi một đồng).
11. Số tiền nộp lần thứ 02 đến lần thứ 14:
 

$T_{\text{hn}} = (T - T_{\text{ld}}) : (14 - 1) = (13.351.681.964 \text{ đồng} - 286.107.471 \text{ đồng}) : (14 - 1) = 1.005.044.192 \text{ đồng}$  (Một tỷ, không trăm linh năm triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm chín mươi hai đồng).
12. Khu vực mỏ thuộc địa bàn thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh.

**2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa** thông báo đến Công ty TNHH khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

**3. Công ty TNHH khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh:**

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Yên Định; Chủ tịch UBND thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định; Giám đốc Công ty TNHH khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**